

**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **6910**/BCT- TCNL

V/v rà soát tổng thể quy hoạch và  
đầu tư xây dựng các dự án thủy  
điện trên địa bàn cả nước

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2012

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 03 tháng 7 năm 2012, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 234/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp về tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính và tái cơ cấu Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong đó, giao Bộ Công Thương rà soát lại các dự án thủy điện trong cả nước, thẩm định để bảo đảm thực hiện tốt công tác tái định cư, bảo vệ môi trường, trồng rừng đầu nguồn và chống lũ, an toàn đập và hạ du; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt và công bố công khai.

Ngày 09 tháng 7 năm 2012, Chính phủ cũng có Nghị quyết số 26/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2012. Trong đó, yêu cầu khi xem xét phê duyệt các dự án thủy điện cần quan tâm đến việc bảo đảm công tác tái định cư, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng và an toàn công trình; nếu không đảm bảo các điều kiện trên thì không được phê duyệt, triển khai dự án.

Thực hiện chỉ đạo nêu trên, Bộ Công Thương đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án thủy điện (sau đây gọi chung là UBND các tỉnh) khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Rà soát cụ thể tình hình thực hiện, đánh giá kỹ hiệu quả, các tác động môi trường - xã hội, sự phù hợp với các quy hoạch khác trên địa bàn, điều kiện phát triển giao thông và lưới điện trong khu vực của dự án đã và đang lập Dự án đầu tư hoặc Thiết kế kỹ thuật nhưng chưa khởi công xây dựng (danh mục các dự án được cập nhật theo báo cáo của các tỉnh tại Phụ lục 1 kèm theo). Trong đó, đề nghị thống kê chi tiết các thông tin về dự án theo Biểu mẫu tại Phụ lục 2.

2. Kiến nghị loại khỏi quy hoạch các dự án hiệu quả thấp, tác động tiêu cực lớn đối với môi trường - xã hội, ảnh hưởng lớn đến các quy hoạch khác như nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, du lịch, an ninh quốc phòng...

3. Đối với các dự án đã vận hành phát điện hoặc đang thi công xây dựng:

- Tổng kết việc thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư; bảo vệ và phát triển rừng; chi trả dịch vụ môi trường rừng; các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị liên quan tại các dự án.

- Đánh giá chất lượng các quy hoạch tái định cư, định canh của các dự án: Nêu rõ những mặt tích cực và các tồn tại cần giải quyết về quy hoạch các khu

(điểm) tái định cư, bố trí nhà ở, đất vườn, đất sản xuất nông nghiệp, các công trình hạ tầng phục vụ đời sống và sản xuất cho người dân bị ảnh hưởng.

- Đánh giá công tác đảm bảo ổn định cuộc sống lâu dài của người dân bị ảnh hưởng, bao gồm việc hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ khác, chuyển đổi cây trồng và nghề nghiệp, tạo việc làm...

- Đánh giá tác động của các dự án thủy điện đến đời sống và sản xuất của người dân, môi trường, hạ tầng kinh tế, văn hóa - xã hội...trên địa bàn.

- Đối với các dự án đã vận hành khai thác: Đánh giá kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các tác động của điều tiết hồ chứa trong mùa lũ và mùa kiệt đối với nhu cầu nước, đất đai, sinh hoạt và sản xuất của dân cư...ở hạ du.

- Các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Thống kê đầy đủ các thông tin về dự án theo biểu mẫu tại Phụ lục 2.

Đề nghị UBND các tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện; báo cáo Bộ Công Thương kết quả trước ngày 31 tháng 8 năm 2012 để kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt và công bố công khai trong tháng 9 năm 2012./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Sở CT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCNL (2).



**Hoàng Quốc Vượng**

**Phụ lục 1:**

**Các dự án thủy điện đã và đang nghiên cứu đầu tư  
nhưng chưa khởi công xây dựng tại các tỉnh**

*(Kèm theo văn bản số 8910 /BCT-TCNL ngày 01 tháng 8 năm 2012  
của Bộ Công Thương)*

**1. Các dự án trên sông chính (thuộc Quy hoạch bậc thang thủy điện)**

Tên dự án	Sông	Hệ thống sông	Thuộc tỉnh	$N_{lm}$ (MW)
Nho Quế 2	Nho Quế	Gâm	Hà Giang	48,0
Bào Lâm	Gâm	Gâm	Cao Bằng, Hà Giang	116,0
Bắc Mê	Gâm	Gâm	Hà Giang	45,0
Yên Sơn	Gâm	Gâm	Tuyên Quang	70,0
Thành Sơn	Mã	Mã	Thanh Hóa	37,0
Cắm Thủy 1	Mã	Mã	Thanh Hóa	31,0
Cắm Thủy 2	Mã	Mã	Thanh Hóa	32,0
Xuân Minh	Mã	Mã	Thanh Hóa	15,0
Đắk Mi 2	Đắk Mi	Vu Gia - Thu Bồn	Quảng Nam	98,0
Đắk Mi 3	Đắk Mi	Vu Gia - Thu Bồn	Quảng Nam	45,0
Vĩnh Sơn 2	Côn	Côn	Bình Định	80,0
Vĩnh Sơn 4	Côn	Côn	Bình Định	18,0
Krông Hnăng 2	Krông Hnăng	Ba	Phú Yên, Đắk Lắk	21,0
Plei Keo	Ayun	Ba	Gia Lai	13,5
Srêpôk 7	Srêpôk	Srêpôk	Đắk Lắk	24,0
Đrang Phôk	Srêpôk	Srêpôk	Đắk Lắk	28,0
Đồng Nai 5	Đồng Nai	Đồng Nai	Đắk Nông, Lâm Đồng	145,0
Đồng Nai 6	Đồng Nai	Đồng Nai	Đắk Nông, Lâm Đồng	135,0
Đồng Nai 6A	Đồng Nai	Đồng Nai	Bình Phước, Lâm Đồng	106,0
Tà Lài	Đồng Nai	Đồng Nai	Đồng Nai	20,0
Phú Tân 1	Đồng Nai	Đồng Nai	Đồng Nai	28,0
Phú Tân 2	Đồng Nai	Đồng Nai	Đồng Nai	60,0
Thanh Sơn	Đồng Nai	Đồng Nai	Đồng Nai	40,0
Ngọc Định	Đồng Nai	Đồng Nai	Đồng Nai	16,0

## 2. Các dự án trên sông, suối khác (thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ)

Tên dự án	$N_{lm}$ (MW)	Tên dự án	$N_{lm}$ (MW)
<b>Tỉnh Lai Châu</b>			
Thiên Nam 1	7	Nậm Sì Lường 3	17,4
Thiên Nam 2	5,6	Nậm Bon	3,6
Thiên Nam 3	7	Nậm Be	4,6
Nậm Lụm	4,6	Chu Va 2	9
Nậm Cùm 1	15	Hua Chăng	10,2
Nậm Cuối (Nậm Cuối A)	11	Suối Lĩnh	10,5
Nậm Ban 1	6,3	Nậm Xí Lùng 1	7,75
Nậm Ban 2	20	Nậm Xí Lùng 2	8
Nậm Ban 3	24	Vàng Ma Chải	1,5
Nậm Sì Lường 4	15,6	Vàng Ma Chải 2	3,9
Nậm Xe	9	Vàng Ma Chải 3	5,9
<b>Tỉnh Điện Biên</b>			
Nậm Mu 2	8	Là Púc (Là Phúc)	8
Huổi Vang	13,2	Nậm Chim	6,5
Trung Thu	29,6	Nậm Pô 2	12
Nậm Khẩu Hu	3	Huổi Chan 1	15
Nậm Ngắm	3,2	Nậm He 1	6
Nậm Róm (Nậm Núa)	10,8	Nậm Chà 3	6,4
Sông Mã 3	24	Nậm Pô 3	8,4
Lông Tào	42	Nậm Pô 4	9,5
Sinh Phình	2,7	Nậm Pô 5	9,6
Mường Pôn	8	Lê Bâu 1	2,5
Đề Bâu	3	Lê Bâu 3	4,8
Nậm Mu 1	5	Lê Bâu 4 (Nậm Lèn)	3,3
Sông Mã 1	14	Huổi Mì	4,4
Sông Mã 2	21	Mường Mươn	17,2
<b>Tỉnh Sơn La</b>			
Nậm Chim 1A	10	Sốp Bùn	5
Nậm Xá	9,6	Phiêng Côn	14
Cò Hào	3,72	Làng Sáng A	8,4
Sơ Vin	2,8	Làng Sáng B	5,2
Keo Bắc	1,8	Làng Sáng Nhỏ	7,4
Háng Đồng B	18	Nậm Hóa 1	18

Tên dự án	N <sub>lm</sub> (MW)	Tên dự án	N <sub>lm</sub> (MW)
Pao Cư Sáng	10,5	Ma Toi	1,6
Nậm Hồng 1	8	Quang Minh	3,5
Xím Vàng 2	18	Nậm Trai 3	18
Đông Khùa	1,8	Nậm Pịa 1	4,6
Chiềng Păn	6,8	Mường Bang	4,5
<b>Tỉnh Cao Bằng</b>			
Bạch Đằng	5,2	Khuổi Luông	4,4
Pác Khuổi	9,3	Pác Mãi	3
Bản Ngà	3	Hồng Nam	25,5
Bản Riễn	5	Pác Gậy (Sam Luông)	5,6
Khuổi Ru	7,5	Thân Giáp	6
Bản Chiếu (Phan Thanh)	5		
<b>Tỉnh Lạng Sơn</b>			
Kỳ Cùng 2 (Pò Háng)	2		
<b>Tỉnh Quảng Ninh</b>			
Hợp Thành	5,4	Bản Chuông	3,6
Mạ Chặt	6,6		
<b>Tỉnh Yên Bái</b>			
Đồng Sung	24	Nậm Tăng 3	5
Hát Lìu	4	Mảnh Tàu	0,51
Bản Công	2	Tà Ghềnh	4,2
Phìn Hồ 2	10	Lùng Cúm	0,09
Nà Háng	19	Phìn Ngai	0,13
Khao Mang	6,5	Thảo Sa Chải	0,08
Pa Hu	9	Khau Mang Thượng 1	5
Nậm Đông II	4	Khau Mang Thượng 2	7
<b>Tỉnh Hòa Bình</b>			
Miền Đồi 1	1,6	Miền Đồi 2	1,2
<b>Tỉnh Tuyên Quang</b>			
Hùng Lợi 2	9		
<b>Tỉnh Lào Cai</b>			
Nậm Sài	7,5	Sử Pán 1	19,5
Nậm Cang 1 (Nậm Cang 1A)	9	Nậm Xây Luông 2	4,2
Nậm Cang 1B	1,8	Nậm Xây Luông 3	2,4
Nậm Cang 2	3,6	Lán Bò	3,4

Tên dự án	$N_{lm}$ (MW)	Tên dự án	$N_{lm}$ (MW)
Chu Linh	11	Yên Hà 3	5,5
Can Hồ	4,2	Nậm Nhùn 1	3
Nậm Khóa 1	2	Nậm Nhùn 2	4,5
Nậm Khóa 2	6	Nậm Nhùn 3	1,7
Nậm Xây Luông 4	12	Pờ Hồ	8
Suối Chăn 2	14	Tà Lơi 1	3,2
Nậm Má 1	2,5	Nậm Tha 3	14
Nậm Má 2	3,5	Ngòi Nhù 2	3,8
Nậm Tha 4	11,5	Nậm Xây Luông	9,5
Phổ Cũ 2	2,9	Bản Xèo	2,8
Bào Nhai	14	Pa Ke	20
Vĩnh Hà	21	Hòm Dưới	4,4
Bắc Cường	5,75	Nậm Xây Luông 1	3,6
Trung Hồ 1	2,4	Nậm Phàng B	4,5
Trung Hồ 2	2,5		
<b>Tỉnh Hà Giang</b>			
Nậm Lý 2	3	Sông Miện 2 (Thuận Hòa)	30
Nậm Má 1	2,7	Sông Cháy 6	11,5
Sông Lô 2	28	Sông Cháy 3	6,3
Sông Lô 3	18,5	Sông Cháy 4	6,3
Sông Lô 4	15	Nậm Yên	3,8
Sông Lô 5	21	Nậm Hóp	4,8
Sông Lô 6	44	Ngòi Quang	2
P%c Sum	1,4	Sông Miện 2	5,5
Sông Miện 5A	5	Sông Con 3	6
<b>Tỉnh Bắc Kạn</b>			
Thác Riêng 1	4,5		
<b>Tỉnh Phú Thọ</b>			
Thu Cúc	4		
<b>Tỉnh Thanh Hóa</b>			
Sông Âm	12	Tam Lư	6
<b>Tỉnh Nghệ An</b>			
Chi Khê	41	Bản Ang	17
Nậm Cấn 2	20	Châu Thôn	18
Nậm Típ	6	Châu Thắng	8

Tên dự án	$N_{lm}$ (MW)	Tên dự án	$N_{lm}$ (MW)
Xốp Cốc (Sốp Kộp)	4	Tiền Phong	6
Hạnh Dịch 2	6,3	Môn Sơn (Phà Lài)	1,8
Sông Quang 3	9,15	Mỹ Lý	3
Nậm Pu	2	Nậm Non	20
<b>Tỉnh Hà Tĩnh</b>			
Hương Sơn 2	15,4		
<b>Tỉnh Quảng Bình</b>			
Khe Nét	5,5	Kim Hóa	12
Rào Trỏ	5,2	Long Đại 5A	12
Khe Rôn	3		
<b>Tỉnh Thừa Thiên - Huế</b>			
Rào Trăng 4	8,4	Rào Trăng 3	8,7
Hồ Truồi	6		
<b>Tỉnh Quảng Nam</b>			
Sông Bung 3	16	Trà Linh 2	11
Sông Bung 3A	21	Nước Biêu	5
Tầm Phục	1,2	Chà Vải	4,5
A Vương 3	4	Đak Pring (Đak Pring 1)	7,5
A Vương 4	10	Hà Ra	1
A Vương 5	6	Nước Bươu	1,8
Đak Di 1	20	Nước Chè	18,4
Đak Di 2	12	Đak Pring 2	5,4
Đak Di 4	19,2	Ag Rông	1
Nước Xa	1,2		
<b>Thành phố Đà Nẵng</b>			
Luông Đông	1,5	Sông Hương	1
<b>Tỉnh Quảng Ngãi</b>			
Huy Mãng	1,8	Pờ Ê	12
Đak Ba	19,5	Nước Lác	3,5
Sơn Tây	18	Sông Tang 1	8,5
Tam Rao	5	Sông Tang 2	6
Tầm Linh	4,5	Suối Kem	1
Đak Dring 2*	13	Sơn Trà 1	48
Trà Bói	10	Sơn Trà 2	12,6
Thạch Nham	5	Trà Khúc 1	36

Tên dự án	$N_{lm}$ (MW)	Tên dự án	$N_{lm}$ (MW)
Hà Doi	5,2	Đắk Re	60
<b>Tỉnh Bình Định</b>			
Ken Lút Hạ	2,7	Sông Côn (Nước Trinh 2)	8
Nước Xáng	5	Hồ Núi Một	1
Nước Lương	16,8	Đắk Ple	4,4
Nước Trinh 1	3,5	Văn Phong	6
<b>Tỉnh Khánh Hòa</b>			
Sông Chò (Sông Chò 1)	7	Sông Giang 1	12
<b>Tỉnh Ninh Thuận</b>			
Hạ Sông Pha	10,5	Thượng Sông Ông	4,8
Tân Mỹ	6		
<b>Tỉnh Bình Thuận</b>			
Kao Êt	4,5	Đan Sách 2	4,5
Thác Ba	18	Đan Sách 3	1
<b>Tỉnh Gia Lai</b>			
Ia loup	2,8	Ia Glae 2	9
Đăkpihao 3 (Đăkpihao 1)	4,2	Đăksepay	3
Ea Djip	3,75	Đăk Ayunh	7
Krông JaTaun	3	Son Lang 1	6,4
<b>Tỉnh Kon Tum</b>			
Đăk Kal (Đăk Kan)	2,7	Đăk Xao	2
Đăk Ruồi 1	7	Đăk Pô Cô 1	5,5
Đăk Xú	2	Đăk Mek 1	4,8
Đăk Pô cô	15	ĐăkKRin	4
Đăk Psi	18	Đăk Lô 3	6,2
Đăk Lô 2	5,5	Đăk Psi 1	4
Đăk Lô 1	5,5	Đăk Psi 2	3,4
Đăk Đ'rinh 1B	4,5	Đăk Pru 3	5
Đăk Mek 2	4,8	Đăk Sú 2	4,5
Đăk Rinh 2	4,5	Plei Kân 2	17
Đăk Đ'rinh 1A	2,5	Ngọc Yêu	1,9
Đăk Na 1	4,5	Đăk Psi 2C	7
Đăk Piu 2	5,5	Thượng Sa Thầy	10
Bo Ko	15	Pờ Ê	12
Đăk Piu 1	4,5	Đăk Re	60



Tên dự án	N <sub>lm</sub> (MW)	Tên dự án	N <sub>lm</sub> (MW)
Sông Tranh 1	4,5	Đắk Na 2	3,3
Thôn 3	2,2	Đắk Bla 1	15
Thôn 9	2,4		
<b>Tỉnh Đắk Lắk</b>			
Krông Kmar (Krông Kmar 2)	1,3	Ea Súp Thượng	1,7
Chư Pông Krông	7,5	Krông Hin 3	4
Ea Puich 1	6	Krông Hnăng 4	1,7
Ea K'Tour	9,3	Ea Sol 2	1,7
Ea Ral	6,5		
<b>Tỉnh Đắk Nông</b>			
Đắk R'Keh	3	Đắk Sor 2	6
Đắk Sor 4	7	Đắk Mâm 2	5
Đắk Moug	2,2	Đắk Nông 2	15
Đắk Buk So 1 (Thác Trảng Voi)	3	Đa Anh Kông	2
Đắk Glun 2	3,9	Đắk Glun 3	7,1
Đắk Sin 2 (Đak Kar)	7,2	Đắk Sor 3	4,5
Đắk Sor 1	4		
<b>Tỉnh Lâm Đồng</b>			
Đa Dâng 3	12	Đa Br'len	6,2
Đam Bri 1	9	Đa Trou Kea	4,5
Bob La	5	An Phước	12
Đa Dung	2,4	Cam Ly Thượng	1,3
Đa Dâng A	3	Tân Thượng	14,1
Đa Đam	6	Đa R'cao	2
Đa Hir	11,5	Đa Huoai 2	8
Đa Nhim Thượng 3	6		
<b>Tỉnh Bình Phước</b>			
Đắk M'Lo	4,2	Đắk Glun 2	9
Thống Nhất	1		
<b>Tỉnh Bình Dương</b>			
Minh Tân	5	Phước Hòa	12,5
<b>Tỉnh Tây Ninh</b>			
Cống số 2 (CS2)	1,5		

**Phụ lục 2: Thông tin chi tiết về các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh**

*(Kèm theo văn bản số 6910 /BCT-TCNL ngày 01 tháng 8 năm 2012 của Bộ Công Thương)*

TT	Thông tin về dự án \ Tên dự án	Dự án thủy điện...	Dự án...
1	Vị trí xây dựng công trình	Suối - Sông, Xã - Huyện	
2	Chủ đầu tư dự án	Tên doanh nghiệp, địa chỉ liên hệ	
3	Các thông số chính của dự án		
-	Diện tích lưu vực đến tuyến đập (km <sup>2</sup> )		
-	Lưu lượng bình quân năm (m <sup>3</sup> /s)		
-	Lưu lượng đảm bảo (m <sup>3</sup> /s)		
-	Lưu lượng lũ thiết kế (m <sup>3</sup> /s)		
-	Mức nước dâng bình thường (m)		
-	Mức nước chết (m)		
-	Dung tích toàn bộ (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )		
-	Dung tích hữu ích (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )		
-	Diện tích mặt hồ tại MNDBT (ha)		
-	Loại đập	(Đập đất / Đập đất đá / Đập bê tông...)	
-	Chiều cao đập lớn nhất (m)		
-	Kết cấu đập tràn	(Tự do / Cửa van cung / Cửa van phẳng...)	
-	Lưu lượng xả lũ thiết kế của đập tràn (m <sup>3</sup> /s)		
-	Hình thức nhà máy thủy điện	(Sau đập / Ngang đập / Đường dẫn...)	

TT	Thông tin về dự án \ Tên dự án	Dự án thủy điện...	Dự án...
-	Mức nước hạ lưu nhà máy min/max (m)		
-	Lưu lượng xả phát điện min/max (m <sup>3</sup> /s)		
-	Công suất đảm bảo (MW)		
-	Công suất lắp máy (MW)		
-	Điện lượng bình quân năm (10 <sup>6</sup> kWh)		
<b>4</b>	<b>Tác động môi trường - xã hội</b>		
<b>4.1</b>	<b>Khu vực công trình và hồ chứa thủy điện:</b>		
-	Số dân bị ảnh hưởng (hộ - người)		
-	Số dân phải tái định cư (hộ - người)		
-	Tổng diện tích đất chiếm dụng (ha), gồm:		
	Đất ở (ha)		
	Đất trồng lúa (ha)		
	Đất trồng màu (ha)		
	Đất rừng đặc dụng (ha)		
	Đất rừng phòng hộ (ha)		
	Đất rừng sản xuất (ha)		
	Đất sông suối (ha)		
	Đất khác (ha)		
<b>4.2</b>	<b>Khu vực bố trí tái định cư, định canh:</b>		
-	Tổng diện tích đất sử dụng (ha), gồm:		
	Đất ở (ha)		

TT	Thông tin về dự án \ Tên dự án	Dự án thủy điện...	Dự án...
	Đất trồng lúa (ha)		
	Đất trồng màu (ha)		
	Đất rừng đặc dụng (ha)		
	Đất rừng phòng hộ (ha)		
	Đất rừng sản xuất (ha)		
	Đất sông suối (ha)		
	Đất khác (ha)		
-	Tổng diện tích bố trí tái định cư, định canh (ha), gồm:		
	Đất ở (ha)		
	Đất trồng lúa (ha)		
	Đất trồng màu (ha)		
	Đất rừng sản xuất (ha)		
	Đất khác (ha)		
4.3	<b>Ảnh hưởng nhu cầu nước ở hạ lưu</b>	Tác động đến nhu cầu nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, môi trường... ở hạ lưu đập và nhà máy thủy điện	
5	<b>Các biện pháp bảo vệ môi trường</b>		
-	Trồng rừng (ha)		
-	Xả lưu lượng tối thiểu cho hạ du ( $m^3/s$ )		
-	Chi trả dịch vụ môi trường rừng (tỷ đồng/năm)		
-	Các biện pháp khác (theo Báo cáo ĐTM hoặc Bản CBM)		

TT	Thông tin về dự án \ Tên dự án	Dự án thủy điện...	Dự án...
6	<b>Hiệu quả kinh tế - tài chính</b>		
6.1	<i>Giá bán điện</i>		
6.2	<i>Hiệu quả kinh tế</i>		
-	B/C		
-	NPV (tỷ đồng)		
-	IRR (%)		
6.3	<i>Hiệu quả tài chính</i>		
-	B/C		
-	NPV (tỷ đồng)		
-	IRR (%)		
9	<b>Tiến độ thực hiện dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi công xây dựng:</li> <li>- Phát điện các tổ máy:</li> <li>- Hoàn thành toàn bộ dự án:</li> </ul>	
10	<b>Các đề xuất, kiến nghị liên quan</b>		